

Bản án số: 518/2018/HSPT

Ngày: 29-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Bà Ngô Thị Ánh

2. Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 449/2018/TLPT-HS ngày 06/7/2018 đối với bị cáo Lê Hoài S và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Lê Hoài S, Nguyễn Tuyết N, Nông Đường My N, Phùng Văn T, Trần Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị N, Đào Đình L, Phạm Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 120/2018/HS-ST ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Hoài S, sinh năm 1984.

ĐKHKT và nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Bản án số 12/2017/HSST ngày 11/4/2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt Lê Hoài S 14 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 28 tháng;

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2017;

Danh chỉ bản số 12 lập ngày 12/12/2017 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

Ngày 08/8/2018 bị cáo Lê Hoài S đã rút đơn kháng cáo

2. Phùng Văn T, sinh năm 1941.

ĐKHKT: Tổ 27 phường L, quận H1, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Đường M, phường G, quận H1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có 04 con;

Tiền án: Bản án số 706/2006/HSPT ngày 19/7/2006 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Phùng Văn T 18 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Từ năm 1970 đến năm 1987 có 7 tiền sự về hành vi Cố ý gây thương tích và Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc

- Bản án số 14/ST ngày 02/02/1972 Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Phùng Văn T 06 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo.

- Bản án số 116/HSPT ngày 18/3/1999 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Phùng Văn T 10 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên toà.*

Danh chỉ bản số 67 lập ngày 05/01/2018 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

3. Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1978.

ĐKHKT: Tập thể N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: phường L1, quận H1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C1; có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 2004 Công an phường H1, quận H2, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc

- Bản án số 11/2007/HSST ngày 14/02/2007 Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Tuyết N 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 20 lập ngày 20/12/2017 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Kim N và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 516/2012/HSST ngày 26/11/2012 Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 23 lập ngày 20/12/2017 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

5. Đào Đình L, sinh năm 1983.

ĐKHKT: thôn T1, xã X, huyện X1, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện T1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang L và bà Đỗ Thị D; có vợ là Phạm Thị T và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 25 lập ngày 20/12/2017 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

6. Phạm Văn H, sinh năm 1977.

ĐKHKT: phường L, quận B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: ngõ Q, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị B; có vợ là Đỗ Tố L và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên toà.*

Danh chỉ bản số 22 lập ngày 20/12/2017 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

7. Trần Quang H, sinh năm 1982.

ĐKHKT: Tiểu khu X thị trấn I, huyện I, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Số đường H2, phường H3, quận H1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị P; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên toà.*

Danh chỉ bản số 21 lập ngày 20/12/2017 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

8. Nguyễn Thị N, sinh năm 1974.

ĐKHKT và nơi cư trú: ngõ V, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị N1; có chồng là Trần Xuân S và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên toà.*

Danh chỉ bản số 19 lập ngày 20/12/2017 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

9. Nông Đường Mỹ N, sinh năm 1976.

ĐKHKT và nơi cư trú: phố T, phường H1, quận H2, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân

tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Đường Thị V; có chồng là Trần Thế L và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 24 lập ngày 20/12/2017 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 ngày 08/12/2017 tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an quận H bắt quả tang các đối tượng Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N, Phạm Văn H, Nguyễn Tuyết N, Lê Hoài S, Phùng Văn T, Nguyễn Văn H và Đào Đình L đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền tại nhà của Luyện Công T ở quận H, thành phố Hà Nội. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 36.250.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 bộ bát, đĩa và 04 quân vị.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận, ngày 08/12/2017, Luyện Công T gọi điện rủ các đối tượng đến nhà đánh bạc. Khoảng 17 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thị N, Nguyễn Tuyết N, Đào Đình L, Lê Hoài S, Nông Đường My N, Nguyễn Văn H đến nhà Luyện Công T. Ngay sau đó các bạn xã hội của Luyện Công T là Phùng Văn T, Phạm Văn H, Trần Quang H cũng đến để đánh xóc đĩa ăn tiền. Trước khi mọi người đánh bạc, Luyện Công T thu của mỗi người số tiền 100.000 đồng. Sau đó Đào Đình L là người cầm kéo cắt 4 quân vị bằng tú lơ khơ hình tròn đường kính 2cm, có một mặt trắng và một mặt tối màu, Luyện Công T vào bếp lấy 01 (một) bát, 01 (một) đĩa màu trắng làm bằng sứ. Lê Hoài S không có tiền nên nhận là người xóc cái hộ cả nhóm đánh bạc, nếu ai thắng lớn thì Lê Hoài S sẽ xin 100.000 đồng – 200.000 đồng. Luyện Công T ngồi ngoài xem họ đánh, Lê Hoài S xóc đĩa được quy định chắn phải, lẻ trái, bên trong bát đĩa có 4 quân vị được xóc lên, nếu có 3 mặt trắng, hoặc 3 mặt tối màu thì là lẻ, còn 2 mặt trắng, 2 mặt tối màu hoặc 4 mặt cùng 1 màu sẽ là chắn. Mỗi người đánh bạc tự thả hai bên theo quy định sao cho tiền bên mặt chắn phải bằng tiền bên mặt lẻ vì Lê Hoài S chỉ xóc hộ nên khách đánh bạc hai bên phải cân bằng nhau, nếu ai đặt nhiều mà không cân xứng với 1 bên sẽ phải rút tiền về. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày thì Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 36.250.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó Luyện Công T bị thu giữ số tiền 2.500.000

đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) gồm 800.000 đồng là tiền thu “phế” của những người chơi bạc còn lại là tiền cá nhân của Luyện Công T không liên quan đến hành vi đánh bạc, Lê Hoài S bị thu giữ số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) gồm 700.000 đồng là tiền cá nhân của Lê Hoài S không liên quan đến hành vi đánh bạc và 200.000 đồng là tiền Lê Hoài S được Đào Đình L cho. Nguyễn Tuyết N bị thu giữ số tiền 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng). Nông Đường My N bị thu giữ số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Phùng Văn T bị thu giữ số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Trần Quang H bị thu giữ 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Nhanh bị thu giữ số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Văn H bị thu giữ số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Nguyễn Văn H bị thu giữ số tiền 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) và Đào Đình L bị thu giữ số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ 01 (một) bát, 01 (một) đĩa và 4 quân vị. Đây là lần đầu tiên Luyện Công T tổ chức cho mọi người đánh bạc.

Ngoài ra các đối tượng khai không nhớ đã mang bao nhiêu tiền đi đánh bạc, không nhớ thắng thua bao nhiêu ván, chỉ nhớ khi bị bắt cơ quan công an thu giữ tại chiếu bạc số tiền 36.250.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (một) bát, 01 (một) đĩa, 04 (bốn) quân vị và đây là lần đầu tiên đánh bạc.

Cáo trạng số 19/CT/VKS-HS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Lê Hoài S, Nguyễn Tuyết N, Nông Đường My N, Phùng Văn T, Trần Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị N, Đào Đình L và Phạm Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra còn truy tố Luyện Công T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2018/HS-ST ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoài S, Nguyễn Tuyết N, Nông Đường My N, Phùng Văn T, Phùng Văn T, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Phạm Văn H, Nguyễn Văn H và Đào Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Lê Hoài S 10 (mười) tháng tù, tổng hợp hình phạt 14 (mười bốn) tháng tù của bản án số 12/2017/HSST ngày 11/4/2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An, hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 22/8/2016 đến ngày 09/9/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Tuyết N 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Đào Đình L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm s, o khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Phùng Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Phạm Văn H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Trần Quang H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị N 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nông Đường My N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Luyện Công T, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2018, các bị cáo Phạm Văn H, Trần Quang H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/5/2018, các bị cáo Phùng Văn T, Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Đào Đình L, Nguyễn Thị N và Nông Đường My N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/6/2018, bị cáo Lê Hoài S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 08/8/2018 bị cáo Lê Hoài S có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phùng Văn T, Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Hoài S, Phùng Văn T, Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Xét đơn xin rút đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hoài S là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hoài S.

Đối với các bị cáo Phùng Văn T, Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N và Nông Đường My N: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với từng bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N và Nông Đường My N có nhân thân tốt, số tiền đánh bạc không nhiều, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn T, Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Đào Đình L; căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N và Nông Đường My N, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Hoài S, Phùng Văn T, Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, hợp lệ về hình thức, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, căn cứ các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 08/12/2017 tại số nhà..., quận H, thành phố Hà Nội, Lê Hoài S, Phùng Văn T, Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền, tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là 33.850.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Hoài S, Phùng Văn T, Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Hoài S, Phùng Văn T, Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 08/8/2018 bị cáo Lê Hoài S có đơn xin rút đơn kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Hoài S.

Đối với các bị cáo Phùng Văn T, Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo:

Bị cáo Phùng Văn T: có hành vi đánh bạc trái phép, số tiền dùng để đánh bạc 2.200.000 đồng, khi phạm tội là người trên 70 tuổi, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Tuyết N: có hành vi đánh bạc trái phép, số tiền dùng để đánh bạc 10.400.000 đồng, nhân thân xấu

Bị cáo Nguyễn Văn H: có hành vi đánh bạc trái phép, số tiền dùng để đánh bạc 6.900.000 đồng, nhân thân xấu

Bị cáo Đào Đình L: có hành vi đánh bạc trái phép, số tiền dùng để đánh bạc 8.600.000 đồng, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Phạm Văn H: có hành vi đánh bạc trái phép, số tiền dùng để đánh bạc 2.600.000 đồng, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Trần Quang H: có hành vi đánh bạc trái phép, số tiền dùng để đánh bạc 1.300.000 đồng, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Thị N: có hành vi đánh bạc trái phép, số tiền dùng để đánh bạc 350.000 đồng, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Nông Đường My N: có hành vi đánh bạc trái phép, số tiền dùng để đánh bạc 500.000 đồng, chưa có tiền án tiền sự.

Các bị cáo Nguyễn Tuyết N và Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuyết N và Nguyễn Văn H.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phùng Văn T xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính nhóm D trên bệnh nhân tăng huyết áp, đái tháo đường tuýp 2. Bị cáo có số tiền đánh bạc không lớn nên mức hình phạt 10 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xét thấy có thể giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N chưa có tiền án tiền sự, số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Hoài S nên bị cáo Lê Hoài S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Tuyết N và Nguyễn Văn H nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phùng Văn T, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Hoài S. Phần Bản án hình sự sơ thẩm liên quan đến bị cáo Lê Hoài S có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuyết N và Nguyễn Văn H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Nguyễn Tuyết N 10 (*mười*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn H 09 (*chín*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn T, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N

3.1. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phùng Văn T 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3.2. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt: Đào Đình L 09 (*chín*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đào Đình L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X1, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đào Đình L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đào Đình L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Phạm Văn H 08 (*tám*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 (*mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Trần Quang H 08 (*tám*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 (*mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Quang H cho Ủy ban nhân dân thị trấn I, huyện I, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Quang H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Quang H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Nguyễn Thị N 08 (*tám*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 (*mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Nông Đường My N 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nông Đường My N cho Ủy ban nhân dân phường H1, quận H2, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nông Đường My N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nông Đường My N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Hoài S, Phùng Văn T, Đào Đình L, Phạm Văn H, Trần Quang H, Nguyễn Thị N, Nông Đường My N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Tuyết N và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/8/2018.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận H;
- VKSND quận H;
- TAND quận H;
- Thi hành án dân sự quận H;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm